

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 23/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**.

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Huỳnh Thái B, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp M, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Huỳnh Văn N, sinh năm 1975; Con bà: Võ Thị T, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Ngày 25/6/2019 Chủ tịch ủy ban nhân dân xã X ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (nhưng cho hưởng án treo), Đã chấp hành xong; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

- **Đỗ Văn C**, sinh năm 1986 (có mặt).

- **Lê Trương Ngọc Nh**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

- **Võ Văn T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- **Lê Trương Ngọc A**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã X, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- **Lê Hoàng Th**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã X, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- **Võ Ngọc S**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- **Đào Hồng D**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Thái B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2019 Huỳnh Thái B đến khu vực ngã ba An Hữu thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang gặp Lâm Khánh L (Hai N) để mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng.

Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 Đỗ Văn C là bạn bè với B điện thoại rủ B đến nhà cùng sử dụng ma túy của C. Khi sử dụng xong, cả hai thỏa thuận mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng tiếp (nhưng C chưa đưa tiền), B giả vờ đi mua ma túy, một lúc sau B trở lại đưa bịch ma túy do B đã mua trước đó cho C xem xong rồi cất giấu trong người. Sau đó, C rủ B đi công việc xong, về mới sử dụng. B điều khiển xe mô tô hiệu Winner biển số 66F1- 563.91(xe mượn của Lê Trương Ngọc Nh) chở Công đến địa phận khóm A, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đang tuần tra ra hiệu lệnh dừng phương tiện để làm nhiệm vụ. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jeane bên trái phía trước của B có bao thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong có 11 điếu và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, nên báo Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Tạm giữ vật chứng gồm: 01 phong bì màu trắng có đóng dấu mộc đỏ của Công an thị trấn Mỹ Thọ được niêm phong bên trong có chứa 01 tép ny lon màu trắng được hàn kín, chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng ; 01 xe mô tô biển số 66F1- 563.91; 01 bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 11 điếu thuốc.

Tại biên bản kết luận giám định số 890 ngày 01/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch

nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,162 gam, loại Methamphetamine (Số thứ tự 323, thuộc Danh mục II, nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh xá Công an tỉnh đồng Tháp đối với Huỳnh Thái B và Đỗ Văn C cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSHCL ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thái B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thái B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thái B từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bảo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa 0,107gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định ghi “niêm phong số 909, ngày 31/10/2019” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Trương Phước T, Huỳnh Thái B, Đỗ Văn C; Bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh đen bên trong có 11 điếu thuốc lá là những vật cấm và không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Huỳnh Thái B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thái B đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 21/CT-VKSHCL ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo Huỳnh Thái B thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh kết hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra bắt quả tang lúc 10 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 trên tuyến Quốc lộ 30 thuộc khóm A, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thu giữ vật chứng 0,162 gam ma túy đá (loại Methamphetamine).

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thái B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Thái B đã đối tượng từng vi phạm pháp luật, phải nghe phán xét của pháp luật và lĩnh án, bị cáo cũng đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng lý ra, bị cáo phải chí thú làm ăn, phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo không làm được điều này, mà ngược lại bị cáo lại sử dụng ma túy, có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng dẫn đến việc phạm tội như đã nêu trên. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị

cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình; đồng thời nó cũng là nguồn phát sinh nhiều tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, giết người cướp tài sản, v.v... Từ tác hại đó, các cơ quan Lập pháp, hành pháp và tư pháp đã ban hành các văn bản luật nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, trật tự xã hội nói chung, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trị an tại địa phương nói riêng. Hành vi đó đã gây xôn xao trong quần chúng nhân dân, đã bị quần chúng nhân dân bất bình và lên án. Đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình của bị cáo có bà Nguyễn Thị T (bà nội của bị cáo) tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; về nhân thân bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong chứa 0,107gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định ghi “niêm phong số 909, ngày 31/10/2019” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Trương Phước T, Huỳnh Thái B, Đỗ Văn C; Bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh đen bên trong có 11 điều thuốc lá là những vật cấm và không còn giá trị sử dụng. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự đang tạm quản lý).

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo B không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Đối với Đỗ Văn C hùn 100.000 đồng (chưa đưa tiền) với B mua ma túy về sử dụng. Nhưng số ma túy bị bắt quả tang do B mua trước đó nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường là phù hợp.

Đối với Lâm Khánh L (Hai N) ngụ Ấp Đ, xã H, huyện Cao Lãnh bán ma túy cho B ở khu vực ngã ba An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay qua xác minh không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh chuyển tin báo cho Cơ quan điều tra công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 66F1- 563.91 Bảo mượn của Nh là xe do Lê Trương Ngọc A là em ruột của Nh đứng tên chủ sở hữu, khi B mượn xe Nh không biết B sử dụng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành trao trả cho Nh là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt của tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thái B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thái B.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa 0,107gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định ghi “niêm phong số 909, ngày 31/10/2019” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Trương Phước T, Huỳnh Thái B, Đỗ Văn C; Bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh

đen bên trong có 11 điều thuốc lá là những vật cấm và không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Thái B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng